

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-01-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Hoàng Thị Thanh Tâm;

2. Ông: Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Khương Thị L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Khương Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn ngày 10/01/2002 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn K (thôn 10 cũ), xã Đ, huyện V. Trong thời gian chung sống vợ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh A không tu chí làm ăn hay cờ bạc, uống rượu dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Từ năm 2016, chị L đi làm thuê sau đó về xã N, huyện V ở cho đến nay, chị và anh A sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh A nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh A .

- Về con chung: Chị L và anh A có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thùy, sinh ngày 17/12/2002 và Nguyễn Ánh V sinh ngày 31/5/2014. Hiện nay con

Nguyễn Thị Ngọc Thùy đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L nhận nuôi con Nguyễn Ánh V không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai, tại phiên hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày: Anh A và chị Khương Thị L đăng ký kết hôn ngày 10/01/2002 tại UBND xã Đ, huyện V trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn K (thôn 10 cũ), xã Đ, huyện V, đến năm 2016 chị L tự ý đi làm rồi từ đó đến nay không về nữa. Anh A và chị L đã ly thân từ đó đến nay. Anh A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh A và chị L có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thùy, sinh ngày 17/12/2002 và Nguyễn Ánh V sinh ngày 31/5/2014. Hiện nay con Nguyễn Thị Ngọc Thùy đã trưởng thành, anh A nhận nuôi cả hai con chung.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung Nguyễn Ánh V thể hiện: Cháu Nguyễn Ánh V có nguyện vọng ở với mẹ là Khương Thị L.

Tại biên bản xác minh đối với ông Trần Văn P trưởng thôn K (thôn 10 cũ), xã Đ, huyện V, ông P cho biết: Chị L và anh A là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống tại thôn K, xã Đ, huyện V. Chị L và anh A có mâu thuẫn cãi nhau nhưng chưa đến mức phải để thôn hòa giải, Từ năm 2016 chị L đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng hộ khẩu vẫn ở thôn K, xã Đ. Anh A và chị L đã ly thân từ đó cho đến nay. Anh A thuộc hộ nghèo tại địa phương có ít ruộng không có thu nhập thêm. Chị L có thu nhập từ việc đi làm ở khu công nghiệp khoảng 4.000.000, đồng/01 tháng. Chị L và anh A có hai con chung là T và V. Cháu T đã trưởng thành đi làm, cháu V đang học cấp 1.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Khương Thị L xử cho chị Khương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con Nguyễn Ánh V sinh ngày 31/5/2014 cho chị L nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn A và chị Khương Thị L đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn Chị Khương Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khương Thị L và anh Nguyễn Văn A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Chị Khương Thị L và anh Nguyễn Văn A chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh A hay uống rượu không chăm chỉ làm ăn dẫn đến cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần, từ năm 2016 chị L và anh A sống ly thân cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị L và anh A thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh A có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thùy, sinh ngày 17/12/2002 và Nguyễn Ánh V sinh ngày 31/5/2014. Con Nguyễn Thị Ngọc Thùy đã trưởng thành. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ánh V, không yêu cầu anh Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi con. Anh A cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất, tinh thần và theo ý chí, nguyện vọng của con chưa thành niên. Chị L hiện đi làm công nhân có thu nhập ổn định, anh A làm nông nghiệp thu nhập thấp, là hộ nghèo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đúng nguyện vọng của con trên 07 tuổi, đảm bảo quyền, lợi ích của con chưa thành niên phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Khương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho Chị Khương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao cho Chị Khương Thị L được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ánh V sinh ngày 31/5/2014. Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Khương Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000822 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long